TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 38/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 12-8-2019
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Phụng

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2018/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Thị H, sinh năm: 1981 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn A (Vũ Anh T), sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phùng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H tự nguyện chung sống với ông Vũ Văn A và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước vào năm 2000. Giấy đăng ký kết hôn ghi tên thường gọi của ông Văn A là Vũ Anh T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, ông Văn A thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc. Cho đến nay vẫn chưa hàn gắn được mâu thuẫn nên bà H xin được ly hôn với ông Văn A.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Văn N, sinh ngày: 29/01/2001 và Vũ Văn Đ, sinh ngày: 24/3/2002. Khi khởi kiện bà H yêu cầu đươc nuôi cả 02 con,

không yêu cầu ông Văn A cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa bà H xin rút yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, hiện nay bà H không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Bà H và ông Văn A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Vũ Văn A vắng mặt, căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2018 ông trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn A và bà H tự nguyện kết hôn vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Giấy đăng ký kết hôn ghi tên Vũ Anh T là tên thường gọi của ông Văn A. Trong quá trình chung sống ông Văn A có thường uống say nên cũng có cãi nhau với bà H nhưng không nghiêm trọng, ông vẫn cố gắng làm ăn nuôi sống gia đình. Nay bà H xin ly hôn thì ông Văn A không đồng ý.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung như bà H trình bày. Trường hợp ly hôn thì theo ông Văn A ai nuôi con cũng được.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ trA chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét sử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phùng Thị H

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phùng Thị H và ông Vũ Văn A

+ Về con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về nuôi con chung giữa bà H và ông Văn A.

+ Về tài sản chung: Bà H và ông Văn A không yêu cầu giaỉ quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại pH toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phùng Thị H có đơn khởi kiện đối với ông Vũ Văn A về việc yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con giữa bà H và ông Văn A. Xét bị đơn cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Vũ Văn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Văn A tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/2000 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang. Tuy giấy chứng nhận kết hôn ghi tên chồng là Vũ Anh T, nhưng căn cứ lời khai của các đương sự, biên bản xác minh ngày 03/5/2018 của Tòa án xác minh tại Công an xã L và văn bản số 1180/CV-CATP ngày 31/5/2019 của Công an thành phố Bắc Ninh đều xác nhận ông Vũ Văn A còn có tên thường gọi là Vũ A Tuấn nên có cơ sở xác định bà H và ông Văn A có đăng ký kết hôn từ năm 2000 là đúng.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo bà H thì mâu thuẫn giữa bà H và ông Văn A đã phát sinh từ năm 2010 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, ông Văn A thường xuyên rượu chè, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc. Đối với ông Văn A, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2018 ông thừa nhận có thường uống say và cãi nhau với bà H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở pH họp hòa giải nhiều lần nhưng ông Văn A không đến làm việc để đưa ra ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2010 nhưng cho đến nay vẫn chưa hàn gắn được. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Văn A đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh Phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà H và ông Văn A có 02 con chung, con tên Vũ Văn N, sinh ngày: 29/01/2001 và con tên Vũ Văn Đ, sinh ngày: 24/3/2002. Khi khởi kiện bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con. Nay con tên N đã trưởng thành, còn con tên Đ thì tại phiên tòa, bà H xin rút yêu cầu khởi kiện về việc nuôi con. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về nuôi con của bà H.

[5] Về tài sản chung: Bà H và ông Văn A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phùng Thị H và ông Vũ Văn A.

2. Về con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về nuôi con chung giữa bà Phùng Thị H và ông Vũ Văn A

3. Về tài sản chung: Bà H và ông A không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà H chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0005686 ngày 09/02/2018.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã L;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên